



LIVE GREEN
SAVE GREEN



CATALOGUE **ECO FANS**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECOVI VIỆT NAM



ECovi

LIVE GREEN

SAVE GREEN

www.ecovi.vn

LIVE GREEN **SAVE GREEN**

MỤC LỤC | QUẠT LY TÂM

MODEL ECC-1-NoD

Quạt ly tâm thấp áp truyền động trực tiếp trang 6

MODEL ECC-1-NoI

Quạt ly tâm thấp áp truyền động gián tiếp trang 8

MODEL ECC-2-NoD

Quạt ly tâm hai tốc độ truyền động trực tiếp trang 10

MODEL ECC-2-NoI

Quạt ly tâm hai tốc độ truyền động gián tiếp trang 12

MODEL ECC-3-NoD

Quạt ly tâm hút khí thải, bụi truyền động trực tiếp trang 14

MODEL ECC-3-NoI

Quạt ly tâm hút khí thải, bụi truyền động gián tiếp trang 16

MODEL ECC-4-NoD

Quạt ly tâm hút bụi cánh vát truyền động trực tiếp trang 18

MODEL ECC-4-NoI

Quạt ly tâm hút bụi cánh vát truyền động gián tiếp trang 20

MODEL ECC-5-NoD

Quạt ly tâm cao áp truyền động trực tiếp trang 22

MODEL ECC-5-NoI

Quạt ly tâm cao áp truyền động gián tiếp trang 24

MODEL ECB-NoD

Quạt ly tâm dạng hộp trang 26

MỤC LỤC | QUẠT HƯỚNG TRỰC

MODEL ECA-1-NoD

Quạt hướng trực tròn truyền động trực tiếp

trang 30

MODEL ECA-3-NoD

Quạt hướng trực dòng hỗn hợp trực tiếp

trang 32

MODEL ECA-4-NoD

Quạt hướng trực 2 tốc độ truyền động trực tiếp

trang 34

MODEL ECA-5-NoD

Quạt hướng trực hút mái

trang 36

MODEL ECJ-NoD

Quạt Jetfan

trang 38

MỤC LỤC | QUẠT THÔNG GIÓ

MODEL DPT

Quạt nối ống gió dạng tròn

trang 42

MODEL DPT

Quạt nối ống gió dạng hộp

trang 43

MODEL KTJ

Quạt ly tâm dạng hộp

trang 44

MODEL BPT

Quạt gắn trần nối ống gió

trang 45

MODEL APB

Quạt gắn tường

trang 45

NHỮNG DỰ ÁN ECOVI ĐÃ CUNG CẤP

trang 46



ECOV

LIVE GREEN

SAVE GREEN

www.ecovi.vn



QUẠT LY TÂM

Quạt tăng áp, cấp khí tươi, hút khí thải, thông gió nhà xưởng, làm mát thiết bị, hút bụi...



CATALOGUE ECO FANS

MODEL ECC-1-NoD

Quạt ly tâm thấp áp truyền động trực tiếp



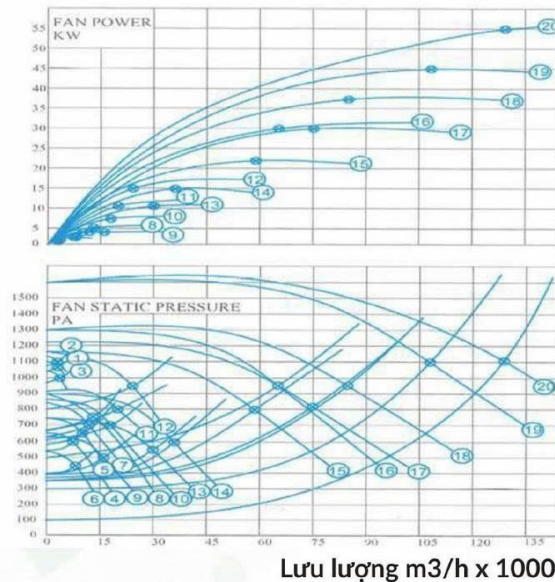
ỨNG DỤNG

- Tăng áp cầu thang, hút khói hành lang, tầng hầm, thông gió nổi ống khói, hút khí thải, cấp khí tươi...

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, độ ồn thấp
- Cánh quạt được lắp trực tiếp vào trục động cơ, quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hưng, ATT, Elektrim, TOÀN PHÁT, ...
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng.
- Thiết kế chắc chắn, dễ tháo lắp và vận hành.
- Vật liệu: Thép CT3, thép không gỉ.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



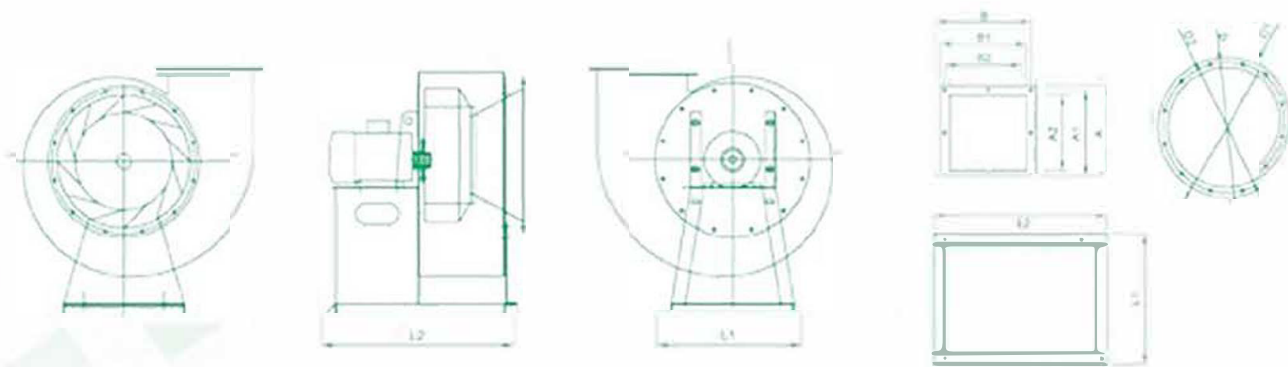
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Độ ồn
		(mm)	(kW)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(pB)
1	ECC-1-3.2D	320	0.75	1460	380	1500-1800	600-200	86
			1.1	1460	380	2500-2800	600-220	87
2	ECC-1-3.8D	380	1.5	1460	380	2800-3200	650-250	88
3	ECC-1-4D	400	1.5	1460	380	3300-5000	700-300	90
4	ECC-1-5D	500	2.2	1460	380	5000-9000	720-400	91
			3	1460	380	9000-11000	750-500	92
5	ECC-1-5.5D	550	4	1460	380	1100-13000	750-600	92
6	ECC-1-6.3D	630	5.5	1460	380	11000-15000	900-600	92
			7.5	1460	380	13000-19000	950-600	93
7	ECC-1-7D	700	7.5	1460	380	18000-29000	980-600	93
8	ECC-1-8D	800	11	1460	380	27000-34000	1200-800	94
			15	1460	380	33000-40000	1200-800	95
9	ECC-1-10D	1000	15	1460	380	35000-42000	1300-800	96
10	ECC-1-11D	1100	18.5	1460	380	40000-55000	1350-900	97
		1100	22	1460	380	50000-62000	1500-900	98
11	ECC-1-12D	1200	30	1460	380	62000-75000	1500-900	100

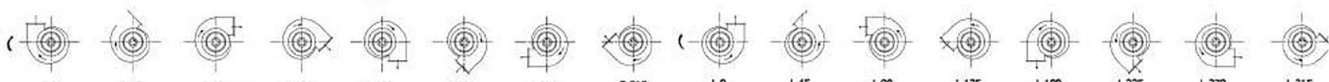
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	300	260	220	300	220	220	360	390	320	400	586
3.8	320	290	250	320	250	250	400	455	370	410	610
4	350	310	270	350	310	270	446	475	401	420	650
5	400	360	320	400	360	320	540	570	500	550	728
6.3	540	490	440	540	490	440	680	720	630	600	900
7	585	535	485	560	510	463	710	750	640	750	1050
8	640	590	540	600	550	500	760	800	700	690	1110
10	900	850	800	700	650	600	860	900	800	920	1300
11	1000	900	850	800	700	700	960	1000	900	1202	1500
12	1100	950	900	900	750	800	1060	1100	1000	1250	1600

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-1-NoI

Quạt ly tâm thấp áp truyền động gián tiếp



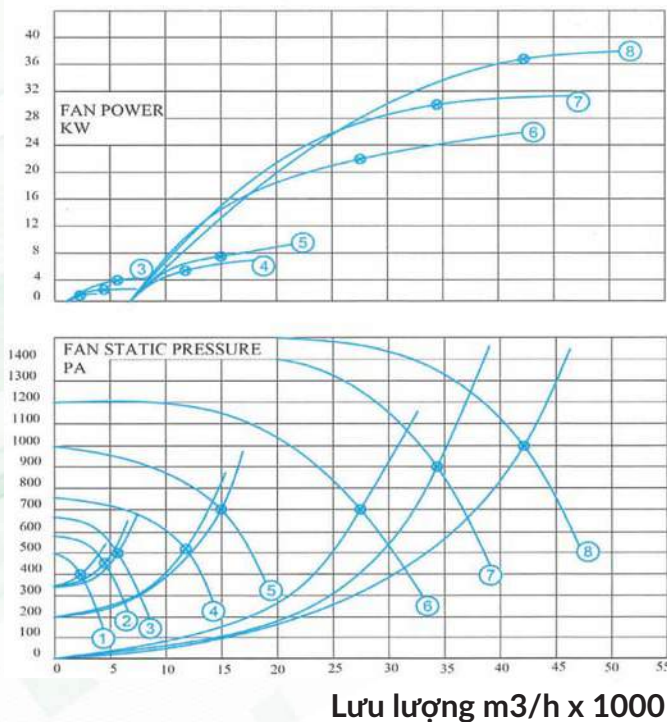
ỨNG DỤNG

- Tăng áp cầu thang, hút khói hành lang, tầng hầm, thông gió nối ống khí, hút khí thải, cấp khí tươi...

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Lưu lượng lớn, áp suất thấp
- Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt.
- Quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng.
- Thiết kế chắc chắn, dễ tháo lắp và vận hành.
- Vật liệu: Thép, thép không gỉ.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



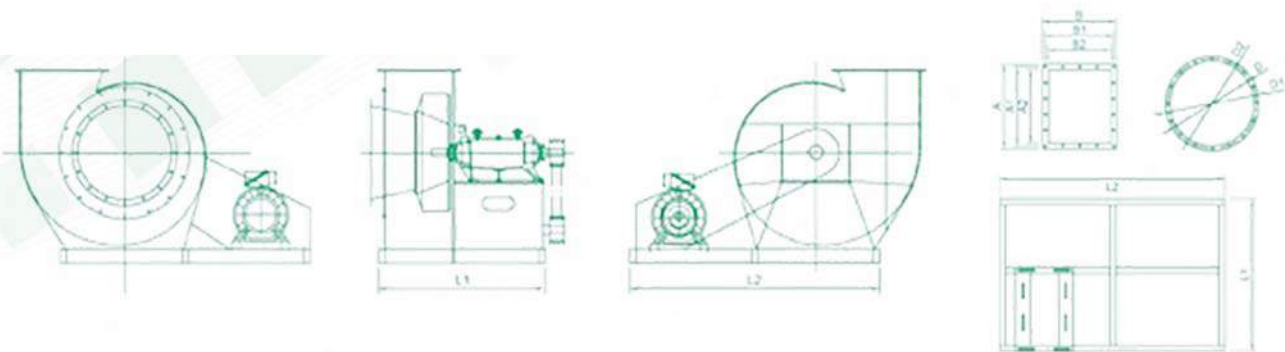
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECC-1-3.2I	320	1.1	1460	380	2500-3800	1200-900	75
2	ECC-1-3.8I	380	1.5	1460	380	2800-3200	1200-1000	78
3	ECC-1-4I	400	1.5	1460	380	3300-3800	1250-600	75
4	ECC-1-5I	500	2.2	1460	380	6600-8000	800-400	76
			4	1460	380	8000-11000	900-400	80
5	ECC-1-6.3I	630	2.2	1460	380	6300-10000	600-300	78
			4	1460	380	12000-14000	1000-350	80
			5.5	1460	380	11000-13000	1100-400	83
6	ECC-1-7I	700	4	1460	380	10000-14000	700-300	80
			7.5	1460	380	14000-18000	900-500	82
7	ECC-1-8I	800	11	1460	380	22000-26000	1000-600	85
			15	1460	380	26000-30000	1200-700	91
8	ECC-1-10I	1000	11	1460	380	30000-35000	800-300	83
			15	1460	380	35000-40000	900-350	89
9	ECC-1-12I	1200	22	1460	380	60000-70000	1100-550	90
			30	1460	380	70000-79000	1300-600	92
10	ECC-1-14I	1400	30	1460	380	80000-90000	1100-600	93
11	ECC-1-16I	1600	37	1460	380	90000-95000	1300-600	93
			45	1460	380	90000-120000	1500-700	95
12	ECC-1-18I	1800	55	1460	380	120000-150000	1500-800	103

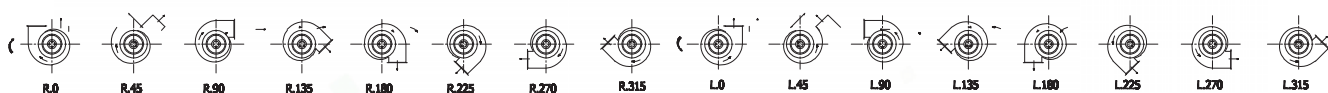
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	250	220	200	250	260	180	320	380	380	360	590
3.8	280	280	250	300	280	200	380	450	420	380	650
4	320	320	290	350	300	280	470	530	480	490	800
5	400	360	318	400	360	318	540	580	497	780	1080
6.3	540	490	440	540	490	440	505	545	465	1110	1250
7	620	596	580	560	520	480	610	675	580	1140	1460
8	700	650	600	600	550	500	750	600	700	1100	1750
10	900	850	800	700	650	600	860	900	800	1240	2150
12	920	860	800	1020	960	900	1100	1150	1050	1655	2310
14	1020	960	896	1020	960	896	1484	1550	1410	1830	2500
16	1220	1160	1100	1420	1360	1300	1470	1530	1300	1960	2700
18	1400	1220	1200	1500	1450	1325	1475	1535	1325	2000	2800

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-2-NoD

Quạt ly tâm hai tốc độ, truyền động trực tiếp



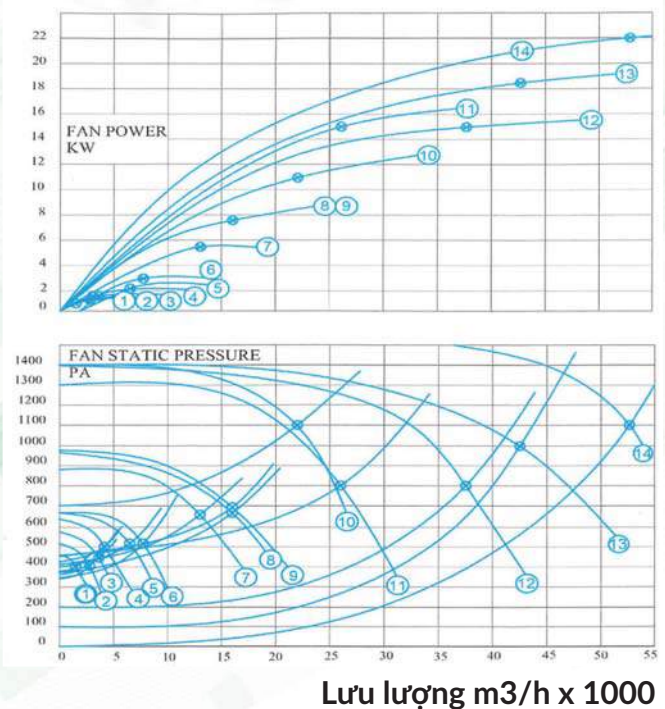
ỨNG DỤNG

- Quạt 2 tốc độ sử dụng để hút thông gió tầng hầm, hành lang. Tốc độ 1 dùng cho điều kiện thông gió bình thường, tốc độ 2 sử dụng cho trường hợp chữa cháy khẩn cấp hoặc giờ cao điểm.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Có khả năng thay đổi tốc độ vòng quay để thay đổi lưu lượng, áp suất thông qua động cơ hai cấp tốc độ,
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường, động cơ 2 tốc độ hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hưng, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Vật liệu: thép, thép không gỉ.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

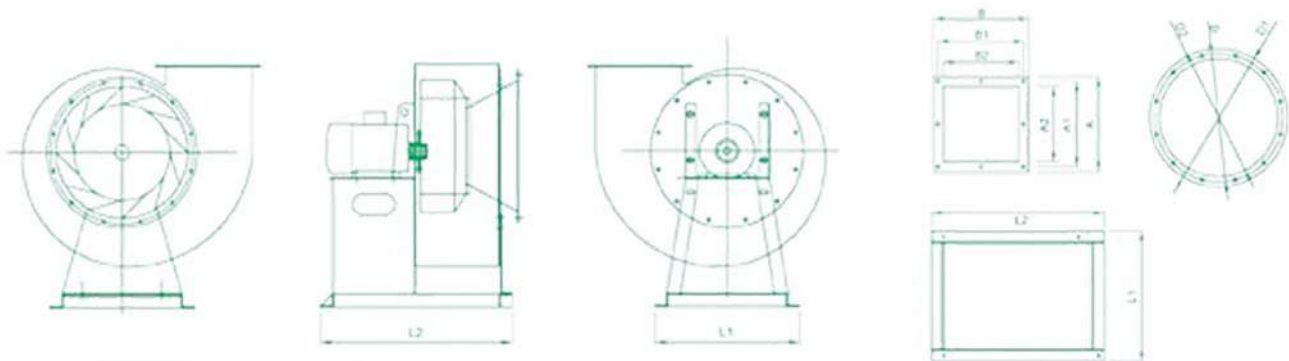
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m ³ /h)	Áp suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECC-2-3.2D	320	0.75/1.1	960/1450	380	2000/4000	400/600	70/76
2	ECC-2-4D	400	1.1/1.5	960/1450	380	3000/6000	400/600	70/76
3	ECC-2-5D	500	1.5/3	960/1450	380	5000/10000	400/600	72/78
4	ECC-2-6.3D	630	2.2/5.5	960/1450	380	8000/16000	600/900	74/80
5	ECC-2-7D	700	4/7.5	960/1450	380	10000/20000	600/900	76/82
6	ECC-2-8D	800	7.5/15	960/1450	380	15000/30000	600/900	78/84
7	ECC-2-10D	1000	11/18.5	960/1450	380	26000/40000	600/900	80/86
9	ECC-2-12D	1200	15/22	960/1450	380	40000/52000	600/900	86/92

KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	300	260	220	300	260	220	360	390	320	400	586
4	350	310	270	350	310	270	446	475	401	420	650
5	400	360	320	400	360	320	540	570	500	550	728
6.3	540	490	440	540	490	440	680	720	630	600	900
7	585	535	485	560	510	463	654	704	604	750	1050
8	640	590	540	600	550	500	760	800	700	690	1110
10	900	850	800	700	650	600	860	900	800	920	1300
12	1100	950	900	900	750	800	1060	1100	1000	1250	1600

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-2-NoI

Quạt ly tâm hai tốc độ, truyền động gián tiếp



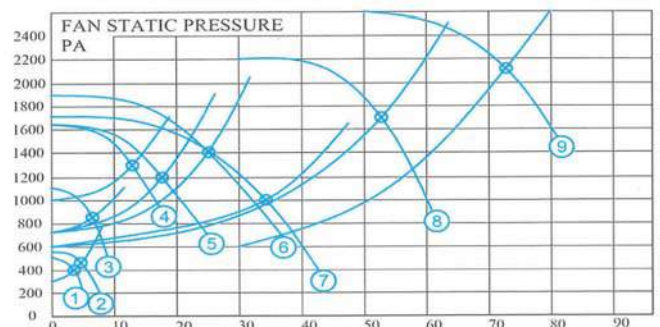
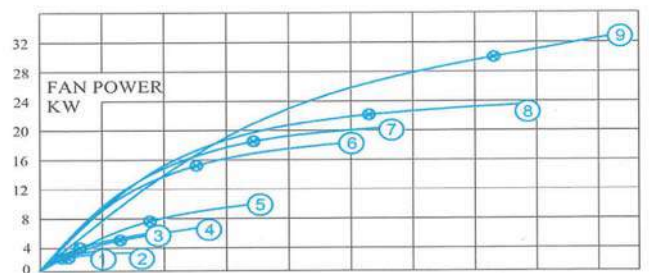
ỨNG DỤNG

- Quạt ly tâm 2 tốc độ sử dụng để hút thông gió tầng hầm, hành lang. Tốc độ 1 dùng cho điều kiện thông gió bình thường, tốc độ 2 sử dụng cho trường hợp chữa cháy khẩn cấp hoặc giờ cao điểm.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Có khả năng thay đổi tốc độ vòng quay để thay đổi lưu lượng, áp suất thông qua động cơ hai cấp tốc độ, bộ truyền đai, pully, gối trục.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường, động cơ 2 tốc độ hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Vật liệu: thép, thép không gỉ

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

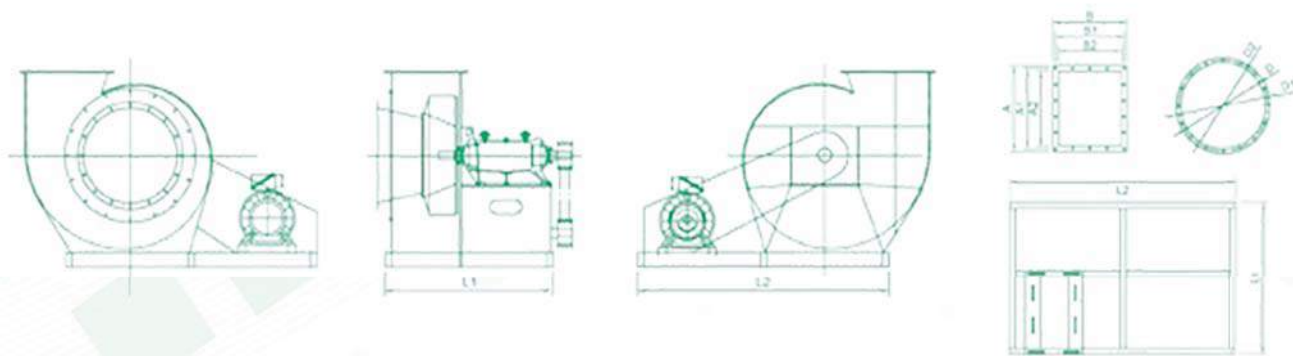
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECC-2-32l	320	0.75/1.1	960/1450	380	2000/4000	400/600	70/76
2	ECC-2-4l	400	1.1/1.5	960/1450	380	3000/6000	400/600	70/76
3	ECC-2-5l	500	1.5/3	960/1450	380	5000/10000	400/600	72/78
4	ECC-2-6.3l	630	2.2/5.5	960/1450	380	8000/16000	600/900	74/80
5	ECC-2-7l	700	4/7.5	960/1450	380	10000/20000	600/900	76/82
6	ECC-2-8l	800	7.5/15	960/1450	380	15000/30000	600/900	78/84
7	ECC-2-10l	1000	11/18.5	960/1450	380	26000/40000	600/900	80/86
9	ECC-2-12l	1200	15/22	960/1450	380	40000/52000	600/900	86/92

KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	250	220	200	250	260	180	320	380	380	360	590
4	280	280	250	300	280	200	380	450	420	380	650
5	320	320	290	350	300	280	470	530	480	490	800
6.3	400	360	318	400	360	318	540	580	497	780	1080
7	540	490	440	540	490	440	505	545	485	1110	1250
8	620	596	560	560	520	480	610	675	580	1140	1460
10	700	650	600	600	550	500	750	600	700	1150	1750
12	920	860	800	1020	960	900	1100	1150	1050	1655	2310

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-3-NoD

Quạt ly tâm hút khí, bụi, truyền động trực tiếp



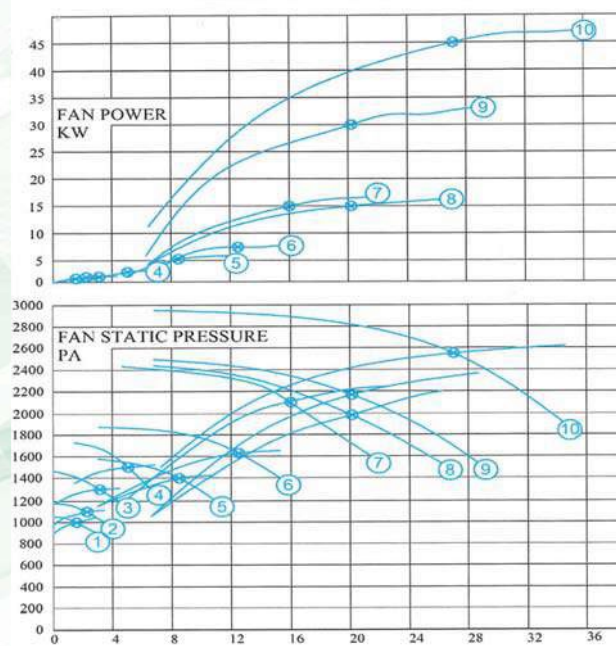
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: hút khí thải, bụi các vị trí phát sinh bụi nhỏ mịn (mùn cưa, mặt sắt...) thường sử dụng cho hệ thống hút bụi, lắp trước lọc.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Cánh quạt được lắp trực tiếp vào trục động cơ.
- Lưu lượng ổn định, áp suất trung bình, hiệu suất cao, độ ồn thấp.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hưng, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Vật liệu: thép CT3, thép không gỉ

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

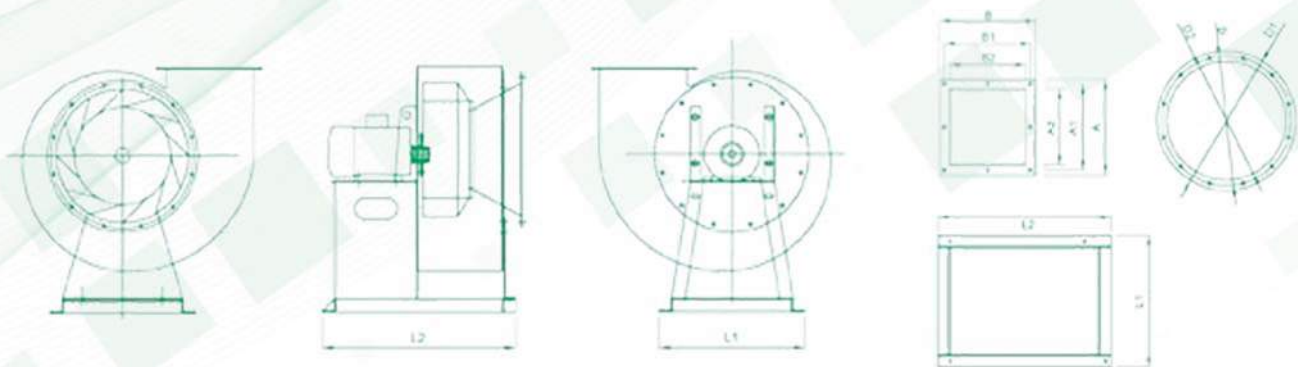
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m ³ /h)	Pa	(Db)
1	ECC-3-3.2D	320	0.75	2950	380	1500-2000	1200-800	68
2	ECC-3-3.5D	350	1.1	2950	380	2000-2500	1300-900	69
3	ECC-3-3.8D	380	1.5	1460	380	3000-3500	1500-1000	70
4	ECC-3-4D	400	2.2	1460	380	4000-6500	1800-1200	72
5	ECC-3-5D	500	5.5	1460	380	5500-11500	1600-1000	73
6	ECC-3-5.5D	550	7.5	1460	380	9000-15000	1800-1500	75
7	ECC-3-6D	600	15	1460	380	14000-18000	2400-1800	76
8	ECC-3-7D	700	15	1460	380	18000-23000	2300-1600	77
9	ECC-3-8D	800	30	1460	380	24000-30000	2500-1800	79
10	ECC-3-10D	1000	45	960	380	35000-45000	3000-2000	80

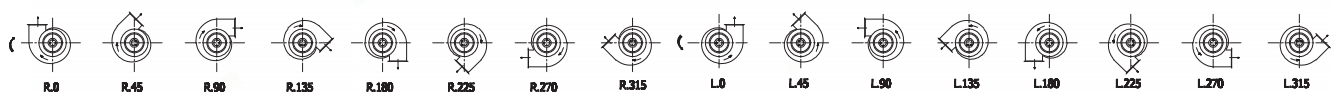
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3	300	260	220	300	200	220	250	290	212	400	586
3.5	320	280	240	320	220	240	270	300	220	410	610
3.8	340	300	260	340	300	260	270	310	230	420	640
4	350	310	270	350	310	270	294	330	250	450	650
5	400	360	320	400	360	320	375	420	330	520	810
5.5	430	390	350	400	364	320	400	440	360	520	810
6	540	490	438	540	490	438	520	567	467	620	1010
7	585	535	463	560	510	463	654	704	604	750	1180
8	700	650	600	600	550	500	675	750	600	1170	1535
10	820	760	700	720	660	600	850	900	800	1430	2150

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-3-NoI

Quạt ly tâm hút khí, bụi, truyền động gián tiếp



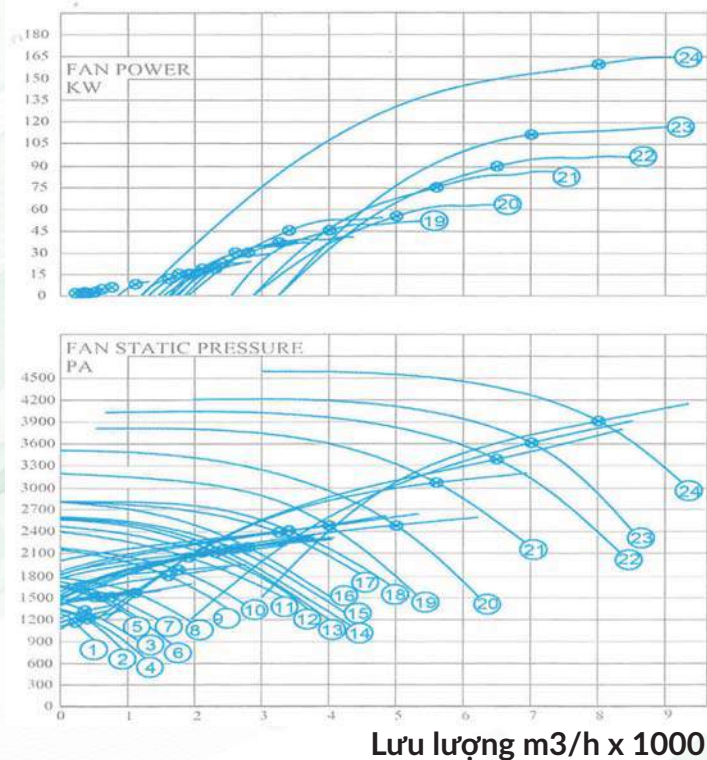
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: hút khí thải, bụi các vị trí phát sinh bụi nhỏ mịn: (mùn cưa, mặt sắt...) thường sử dụng cho hệ thống hút bụi, lắp trước lọc.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Lưu lượng ổn định, áp suất trung bình, hiệu suất cao, độ ồn thấp.
- Vật liệu: thép, thép không gỉ

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



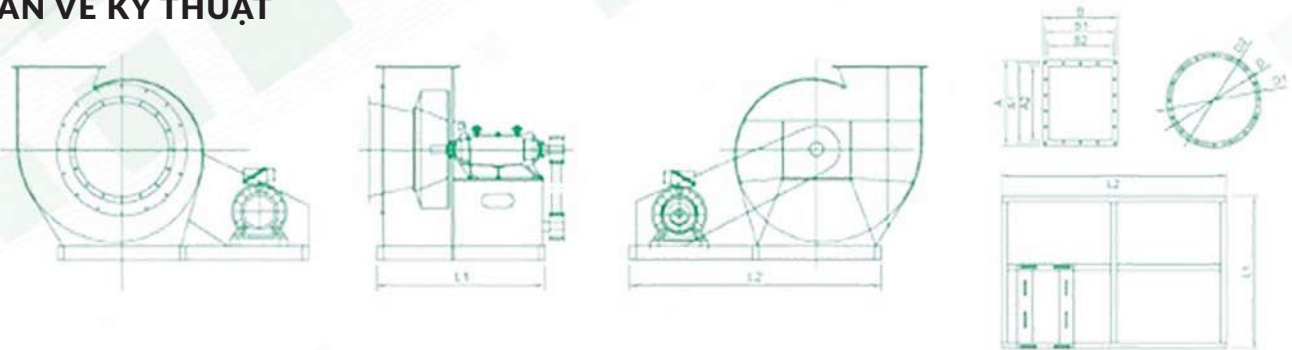
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m ³ /h)	Áp Suất (Pa)	Độ ồn (Db)
1	ECC-3-3.2I	320	1.5	1460	380	2000-2500	1000-900	70
2	ECC-3-3.8I	380	1.5	1460	380	3000-3500	1100-1000	70
			2.2	1460	380	2500-3500	1200-1100	71
3	ECC-3-4I	400	1.5	1460	380	3500-5500	1300-1200	71
			2.2	1460	380	4000-5500	1400-1300	72
4	ECC-3-5I	500	4	1460	380	5500-6500	1500-1400	73
			5.5	1460	380	6000-9000	1700-1400	74
5	ECC-3-5.5I	550	7.5	1460	380	8500-14000	1900-1500	75
6	ECC-3-6I	600	11	1460	380	14000-18000	2000-1400	76
			15	1460	380	15000-22000	2050-1500	77
7	ECC-3-7I	700	15	1460	380	16000-22000	2200-1600	78
			18.5	1460	380	18000-23000	2200-1600	79
8	ECC-3-8I	800	18.5	1460	380	20000-25000	2300-1600	73
			22	1460	380	22000-27000	2400-1700	80
			30	1460	380	23000-29000	2600-1900	81
9	ECC-3-10I	1000	30	1460	380	30000-33000	2800-1900	81
			37	1460	380	31000-35000	2900-1900	82
			45	1460	380	31000-39000	3000-2000	83
10	ECC-3-12.5I	1250	45	1460	380	33000-42000	3200-2300	83
			55	1460	380	45000-55000	3500-2500	84
			75	1460	380	50000-65000	3800-2800	85
			90	1460	380	60000-70000	4000-3000	86
11	ECC-3-14I	1400	110	1460	380	65000-80000	4500-3200	88
			160	1460	380	80000-90000	5000-3600	90

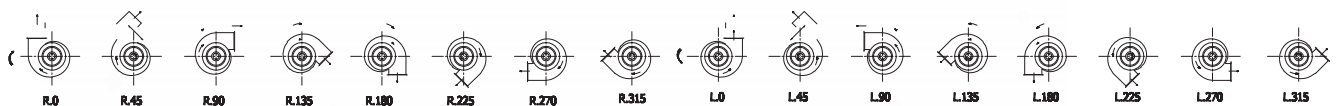
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	300	260	220	300	200	220	250	290	212	720	900
3.8	340	300	260	340	300	260	270	310	230	750	900
4	350	310	270	350	310	270	294	330	250	800	1000
5	400	360	320	400	360	320	380	420	341	850	1060
5.5	400	360	320	430	390	350	400	440	360	840	1060
6	540	490	436	540	490	436	475	435	375	1110	1250
7	600	550	520	580	520	486	564	560	430	1150	1300
8	700	650	600	600	550	500	675	750	600	1170	1535
10	820	760	700	720	660	600	850	900	800	1430	2150
12.5	920	860	800	820	750	700	950	1000	950	1650	2550
14	1020	960	900	920	860	800	1050	1500	1250	1850	2960

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-4-NoD

Quạt ly tâm hút khí, bụi, cánh vát truyền động trực tiếp



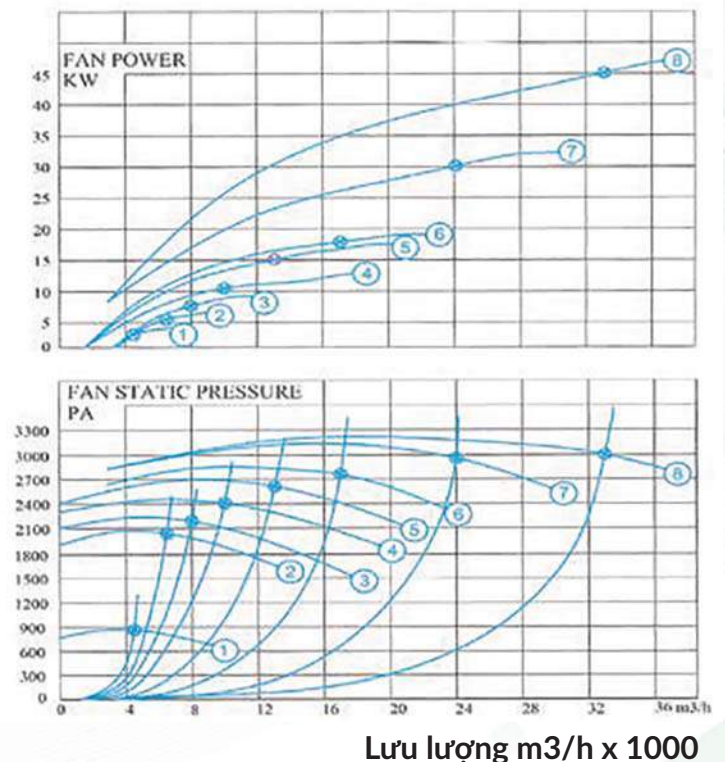
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: Hút bụi sau hệ thống lọc, hút khói nồi hơi và những nơi cần lưu lượng áp suất lớn.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Kết cấu cánh hờ chống bám bụi, biến dạng lá theo tiêu chuẩn các loại bụi.
- Lưu lượng ổn định, áp suất trung bình, hiệu suất cao, độ ồn thấp.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Thiết kế vững chắc, hiệu suất hút bụi cao, độ rung thấp, độ bền cao
- Có khả năng hút được các loại bụi có tính bám dính và độ ẩm cao.
- Vật liệu: thép, thép không gỉ, composite

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



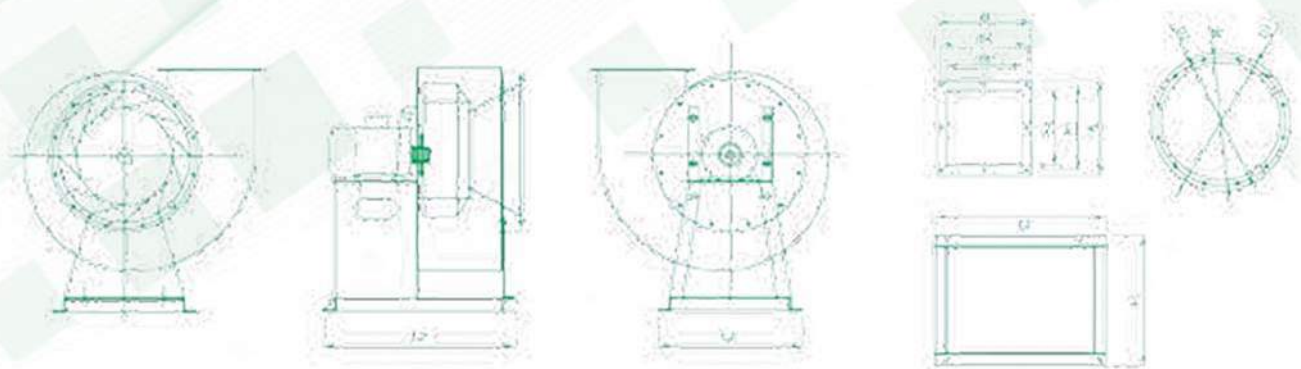
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Db)
1	ECC-4-4D	400	2.2	3000	380	4000-5000	1000-800	70
2	ECC-4-5D	500	5.5	3000	380	6200-6800	2100-1900	75
3	ECC-4-5.5D	550	7.5	3000	380	7600-9300	2300-2000	80
4	ECC-4-6D	600	11	3000	380	9000-11000	2600-2200	85
5	ECC-4-6.3D	630	15	3000	380	12000-14000	2900-2300	90
6	ECC-4-7D	700	18.5	3000	380	16000-19000	3000-2500	80
7	ECC-4-8D	800	30	3000	380	23500-25000	3200-2600	85
8	ECC-4-10D	1000	45	3000	380	31000-35000	3300-2700	85

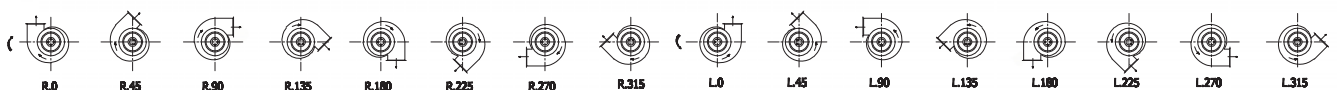
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
4	300	350	295	520	450	440	435	400	400	750	900
5	400	360	300	525	455	455	455	455	455	800	1000
5.5	420	375	310	530	500	510	500	500	500	850	1100
6	430	390	320	545	520	520	520	520	520	900	1200
6.3	450	400	350	550	525	500	475	450	425	1000	1300
7	473	425	373	582	532	485	455	495	405	1030	1400
8	500	450	400	600	555	500	500	525	410	1100	1500
10	510	500	450	650	600	550	600	575	450	1150	1600

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-4-NoI

Quạt ly tâm hút khí, bụi, cánh vát, truyền động gián tiếp



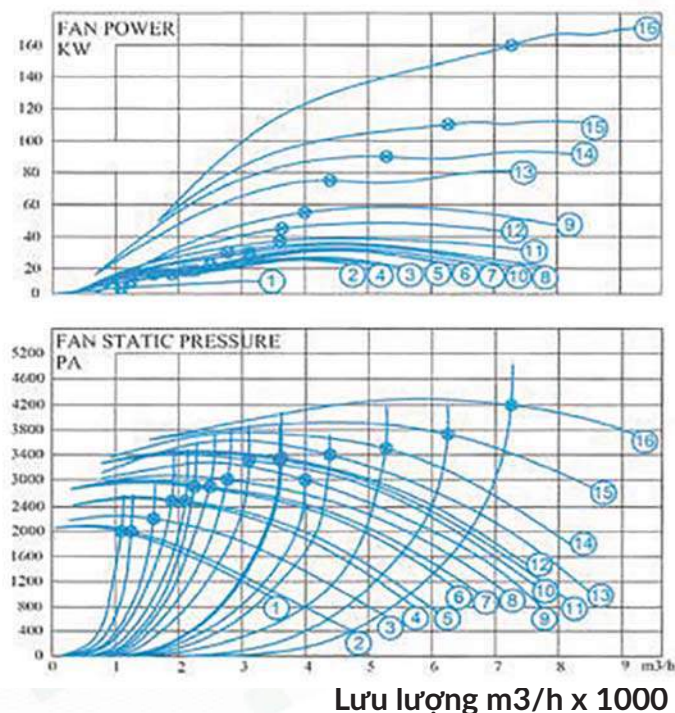
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: Hút bụi sau hệ thống lọc, hút khói nồi hơi và những nơi cần lưu lượng áp suất lớn.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Kết cấu cánh nghiêng về sau, có lưu lượng lớn, áp suất cao, truyền động gián tiếp thông qua gối trục và dây curoa.
- Động cơ tách biệt nâng cao tuổi thọ.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Cơ cấu truyền động gián tiếp qua bộ truyền đai thuận tiện, điều chỉnh tốc độ, lưu lượng và áp suất. + Kết cấu cánh hở chống bám bụi, độ rung thấp.
- Vật liệu: thép, thép không gỉ

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

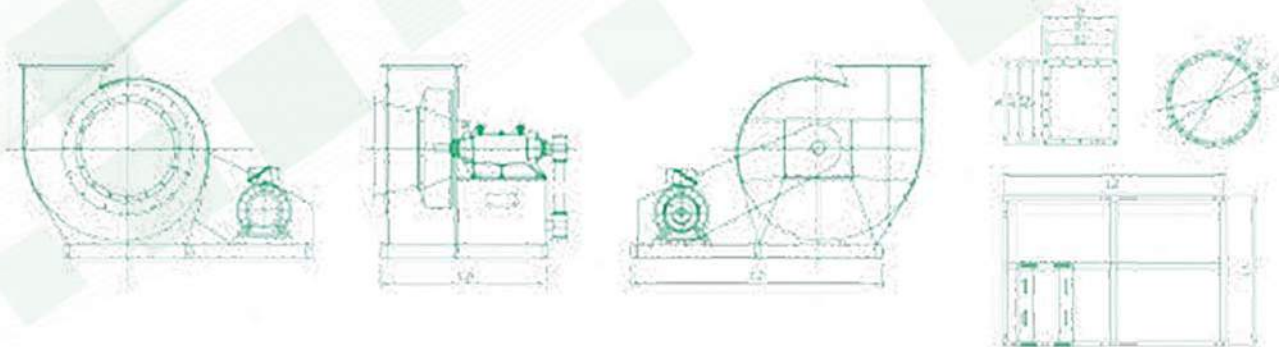
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m ³ /h)	Áo Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECC-4-5I	500	5.5	1460	380	10000-12000	2100-1900	73
2	ECC-4-6.3I	630	11	1460	380	10000-15000	2300-2000	73
			15	1460	380	14000-18000	2500-2000	75
3	ECC-4-7I	700	15	1460	380	16000-22000	2700-2200	78
			18.5	1460	380	18000-24000	2800-2300	75
4	ECC-4-8I	800	18.5	1460	380	20000-25000	3000-2600	76
			22	1460	380	22000-28000	3200-2800	80
			30	1460	380	24000-32000	3400-2900	78
5	ECC-4-10I	1000	30	1460	380	28000-35000	3500-3200	80
			37	1460	380	34000-38000	3600-3300	83
			45	1460	380	33000-40000	3700-3500	80
5	ECC-4-12I	1200	55	1460	380	35000-42000	3900-3600	82
			75	1460	380	39000-48000	4000-3700	85
			90	1460	380	46000-60000	4200-3900	91
7	ECC-4-14I	1400	110	1500	380	55000-70000	4500-3500	83
			160	1500	380	60000-80000	5000-3700	89

KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
5	400	395	390	395	390	385	400	395	370	1100	1200
6.3	450	400	395	400	395	390	450	400	375	1150	1250
7	500	405	400	405	400	395	500	403	380	1200	1345
8	550	410	405	410	405	400	550	405	385	1250	1350
10	600	415	410	415	410	405	600	408	390	1300	1400
12	650	420	415	420	415	410	650	415	395	1400	1500
14	700	425	420	425	420	415	700	420	410	1450	1600

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-5-NoD

Quạt ly tâm cao áp truyền động trực tiếp



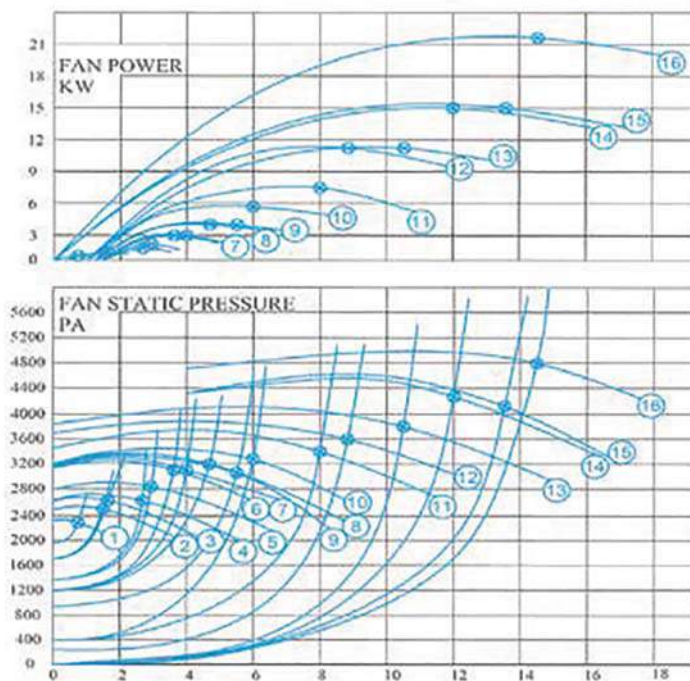
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: nồi hơi, hóa chất, luyện kim... và những ứng dụng cần áp suất lớn.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Cánh quạt được lắp trực tiếp trên trục động cơ
- Lưu lượng ổn định, áp suất cao, hiệu suất cao.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Thiết kế vững chắc, hiệu suất cao, độ rung thấp, độ bền cao
- Vật liệu: thép, thép không gỉ, composite

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m3/h x 1000

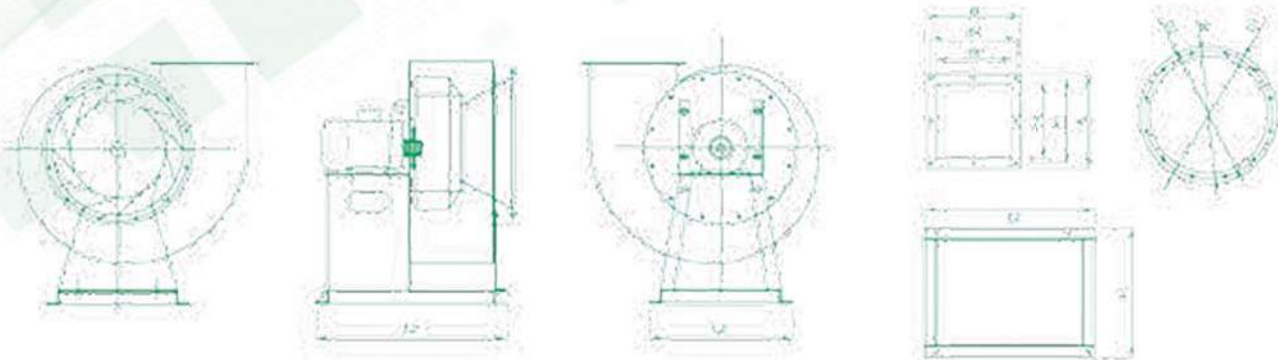
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECC-5-3.2D	320	0.75	2950	380	600-900	2600-2000	75
2	ECC-5-3.8D	380	1.1	2950	380	1000-1200	2800-2100	75
3	ECC-5-4D	400	1.1	2950	380	1200-1400	3200-2100	74
			1.5	2950	380	1500-1900	3300-2200	75
4	ECC-5-4.2D	420	2.2	2950	380	3000-5000	3500-2500	76
			3	2950	380	3500-6000	3600-2600	76
5	ECC-5-4.5D	450	3	2950	380	2600-3100	3700-2700	77
			4	2950	380	4500-5000	3900-2800	78
6	ECC-5-5D	500	4	2950	380	3500-4000	4000-2900	76
			5.5	2950	380	3200-3500	4100-3000	78
7	ECC-5-6D	600	7.5	2950	380	4550-7000	4300-3000	78
			11	2950	380	7200-8000	4400-3300	79
8	ECC-5-7D	700	11	2950	380	8000-9000	4500-3400	77
			15	2950	380	9500-10000	4700-3900	80
9	ECC-5-8D	800	15	2950	380	10000-12000	4800-4000	80
			22	2950	380	12500-14000	4900-3900	82

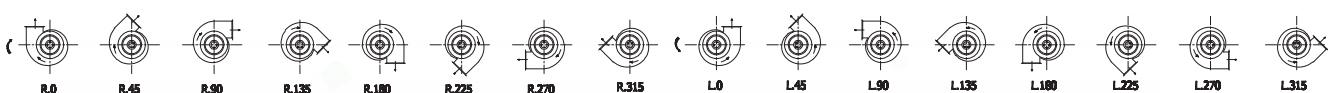
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	160	170	120	320	200	200	150	140	100	350	450
3.8	180	176	125	330	256	230	160	160	120	400	500
4	200	186	130	340	306	270	180	210	140	430	560
4.2	195	165	135	390	360	330	239	265	205	600	600
4.5	195	165	135	390	360	330	239	265	205	600	600
5	400	360	320	300	260	220	321	360	250	510	680
6	400	360	320	300	260	220	321	360	250	510	680
7	820	760	700	450	390	330	510	550	450	1000	900
8	820	760	700	450	390	330	510	550	450	1100	1000

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECC-5-NoI

Quạt ly tâm cao áp truyền động gián tiếp qua dây đai



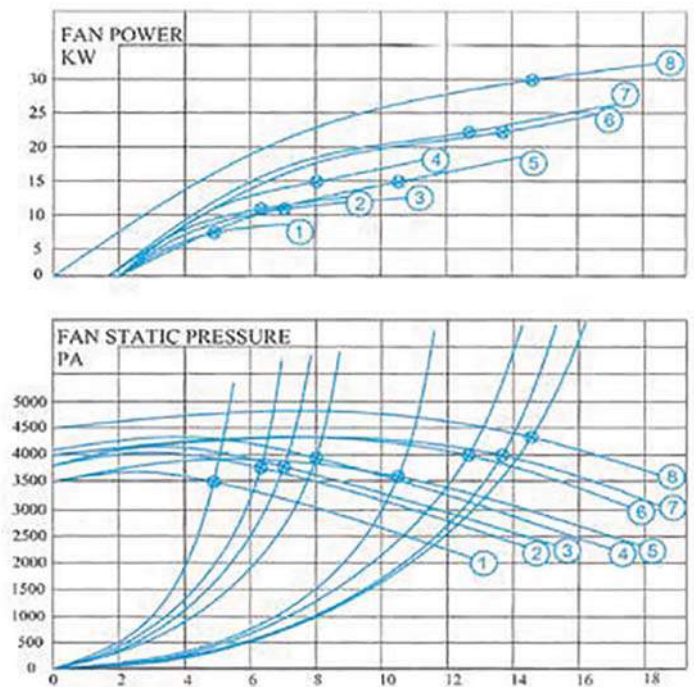
ỨNG DỤNG

- Quạt dùng cho các ứng dụng trong công nghiệp như: nồi hơi, hóa chất, luyện kim... và những ứng cần áp suất cao.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Quạt có áp suất cao, truyền động gián tiếp thông qua gối trục và dây curoa.
- Động cơ tách biệt nâng cao tuổi thọ.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Cơ cấu truyền động gián tiếp qua bộ truyền đai thuận tiện, điều chỉnh tốc độ, lưu lượng và áp suất.
- Vật liệu: thép, thép không gỉ, composite

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

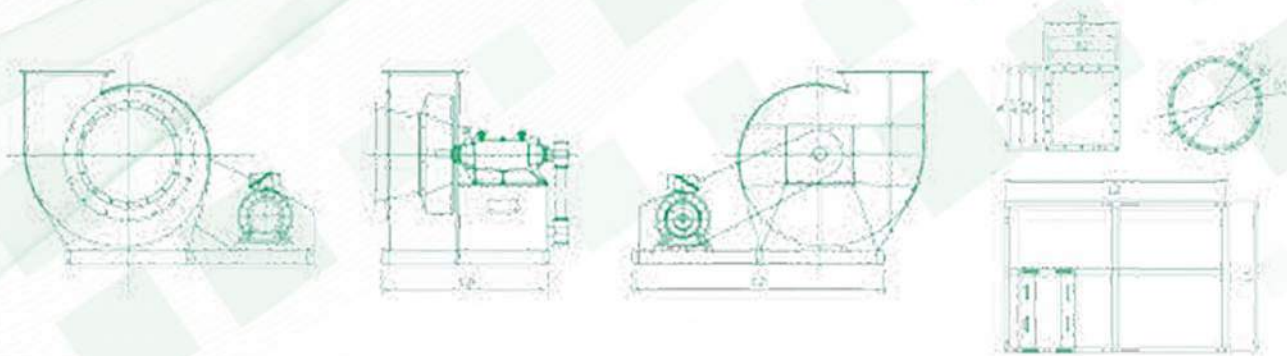
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m3/h)	Pa	(Db)
1	ECC-5-6I	600	7.5	1460	380	4500-5000	3800-3000	82
			11	1460	380	6000-6500	4100-3300	86
2	ECC-5-7I	700	11	1460	380	6500-7500	4200-3400	83
			15	1460	380	7500-8500	4300-3200	85
3	ECC-5-8I	800	15	1460	380	9000-12000	4400-3300	83
			22	1460	380	12500-14000	4500-3500	85
4	ECC-5-9I	900	22	1460	380	13500-14000	4500-3500	86
5	ECC-5-10I	1000	30	1460	380	14000-15000	5000-3000	86

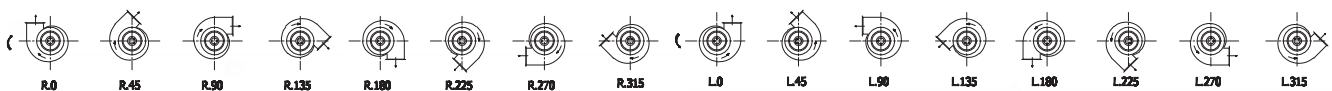
KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
6	800	760	680	410	350	290	460	510	410	820	1450
7	820	760	700	410	350	290	510	550	450	910	1650
8	820	760	700	450	390	330	510	550	450	1230	1880
9	830	780	710	470	410	350	520	570	470	1320	1950
10	850	790	730	490	430	360	540	590	490	1480	2100

BẢN VẼ KỸ THUẬT

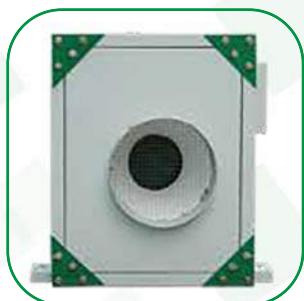


CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ



MODEL ECCB-NoD

Quạt ly tâm dạng hộp



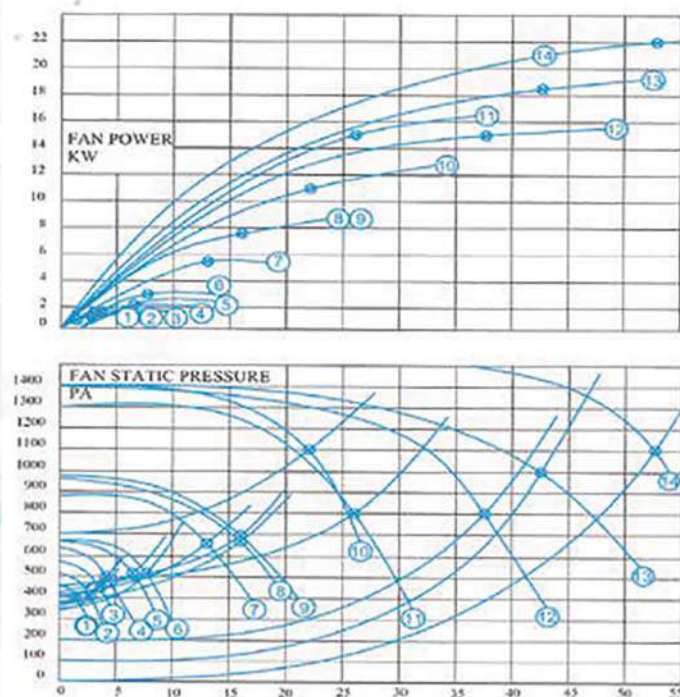
ỨNG DỤNG

- Sử dụng hút khí thải, cấp khí tươi, hút khói bếp cho nhà hàng khách sạn, văn phòng, toà nhà... những môi trường làm việc cần độ ồn thấp.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Kết cấu quạt vững chắc, quạt được bọc trong hộp tiêu âm chất lượng cao.
- Quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hưng, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Hiệu suất cao, độ ồn thấp, thiết kế hiện đại.
- Vật liệu : thép, thép không rỉ, composite.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

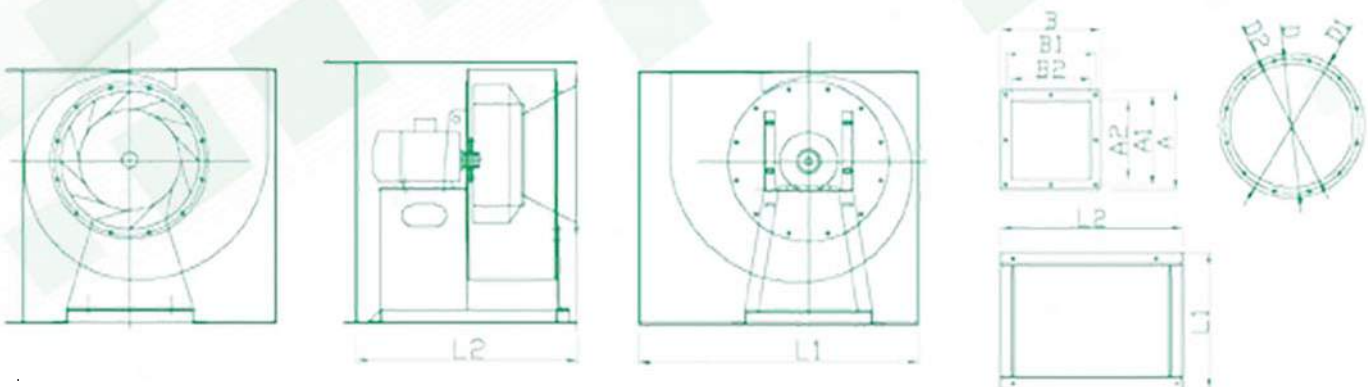
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m ³ /h)	Áp Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECCB-3.2D	320	0.75	1460	380	1500-1800	600-200	69
			1.1	1460	380	2500-2800	600-220	65
2	ECCB-3.8D	380	1.5	1460	380	2800-3200	650-250	66
3	ECCB-4D	400	1.5	1460	380	3300-5000	700-300	67
4	ECCB-5D	500	2.2	1460	380	5000-8000	720-300	68
			3	1460	380	8000-10000	750-320	69
5	ECCB-6.3D	630	5.5	1460	380	12000-14000	900-350	70
			7.5	1460	380	15000-17000	950-375	73
6	ECCB-7D	700	7.5	1460	380	14000-18000	980-380	75
7	ECCB-8D	800	11	1460	380	18000-26000	1200-400	79
			15	1460	380	22000-30000	1200-450	83
8	ECCB-10D	1000	15	1460	380	35000-40000	1220-480	85
9	ECCB-11D	1100	18.5	1460	380	40000-45000	1350-550	86
10	ECCB-12D	1200	22	1460	380	45000-60000	1500-500	87

KÍCH THƯỚC

Model	A	A1	A2	B	B1	B2	D	D1	D2	L1	L2
3.2	300	260	220	300	260	220	360	390	320	400	586
3.8	320	290	250	320	280	250	400	455	370	410	610
4	350	310	270	350	310	270	446	475	401	420	650
5	400	360	320	400	360	320	540	570	500	550	728
6.3	540	490	440	540	490	440	680	720	630	600	900
7	585	535	485	560	510	463	654	704	604	750	1050
8	640	590	540	600	550	500	760	800	700	690	1110
10	900	850	800	700	650	600	860	900	800	920	1300
11	1000	900	850	800	700	700	960	1000	900	1202	1500
12	1100	950	900	900	750	800	1060	1100	1000	1250	1600

BẢN VẼ KỸ THUẬT





ECOV

LIVE GREEN

SAVE GREEN

www.ecovi.vn



QUẠT HƯỚNG TRỤC

Quạt hút khí thải, cấp gió tươi, tăng áp, thông gió cho TTM, tòa nhà cao tầng, nhà xưởng...



CATALOGUE ECO FANS

MODEL ECA-1-NoD

Quạt hướng trục thân tròn, truyền động trực tiếp



ỨNG DỤNG

- Thông gió nhà xưởng, làm mát thiết bị, cấp khí tươi, hút khí thải, sấy chè và nông sản...

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Quạt hướng trục thông gió thân tròn, chuyển động trực tiếp. Kết cấu chắc chắn, mẫu mã đẹp, độ bền cao, đảm bảo an toàn khi sử dụng.

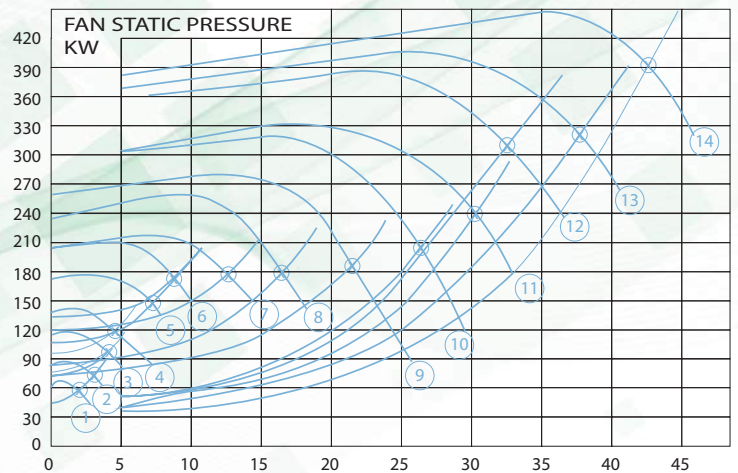
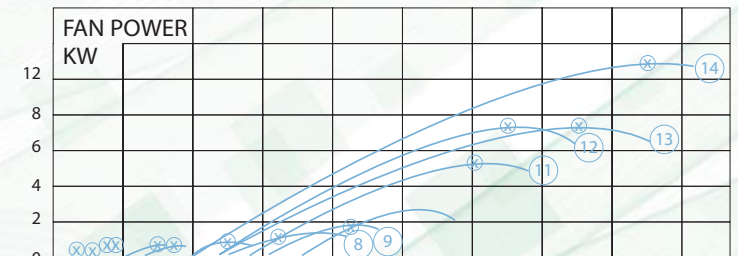
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường, động cơ 2 tốc độ hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hưng, ATT, Elektrim, Teco, ABB...

- Vật liệu: Vỏ quạt bằng thép, thép không gỉ.

Cánh quạt: Thép, hợp kim nhôm

Với cánh hợp kim nhôm quạt có thể dễ dàng điều chỉnh lưu lượng và áp suất bằng cách điều chỉnh góc nghiêng cánh. Quạt có thiết kế hiện đại, lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

+ Quạt được thiết kế và sản xuất trên dây chuyền cắt Fiber laser-Thủy Sỹ, cánh quạt được cân bằng trên máy cân bằng số tự động.

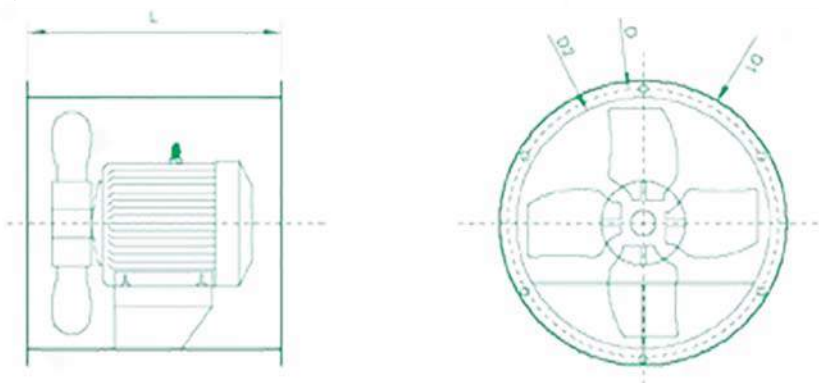
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m ³ /h)	Pa	(Db)
1	ECA-1-3D	300	0.37	1460	380	1500-2000	80-30	65
2	ECA-1-4D	400	0.37	1460	380	2500-3500	100-50	68
			0.55	1460	380	3500-4500	120-80	70
3	ECA-1-5D	500	0.55	1460	380	4500-4800	140-100	69
			0.75	1460	380	5000-8500	200-100	72
4	ECA-1-6D	600	0.75	1460	380	6800-10000	220-120	70
			1.1	1460	380	10000-15000	230-120	75
5	ECA-1-7D	700	1.5	1460	380	13000-19000	240-120	75
5	ECA-1-8D	800	2.2	1460	380	17000-25000	250-130	76
			3	1460	380	22000-30000	280-160	78
7	ECA-1-10D	1000	5.5	1460	380	25000-38000	300-180	78
			7.5	1460	380	38000-40000	400-250	80
8	ECA-1-12D	1200	5.5	1460	380	41000-47000	450-300	78
			11	1460	380	49000-70000	500-250	82

KÍCH THƯỚC

Model	L	D	D1	D2
3	300	325	350	300
4	350	425	450	400
5	440	530	555	500
6	480	630	655	600
7	540	760	800	700
8	620	860	900	800
10	760	960	1000	900
12	800	1060	1100	1000

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MODEL ECA-3-NoD

Quạt hướng trục hỗn hợp trực tiếp



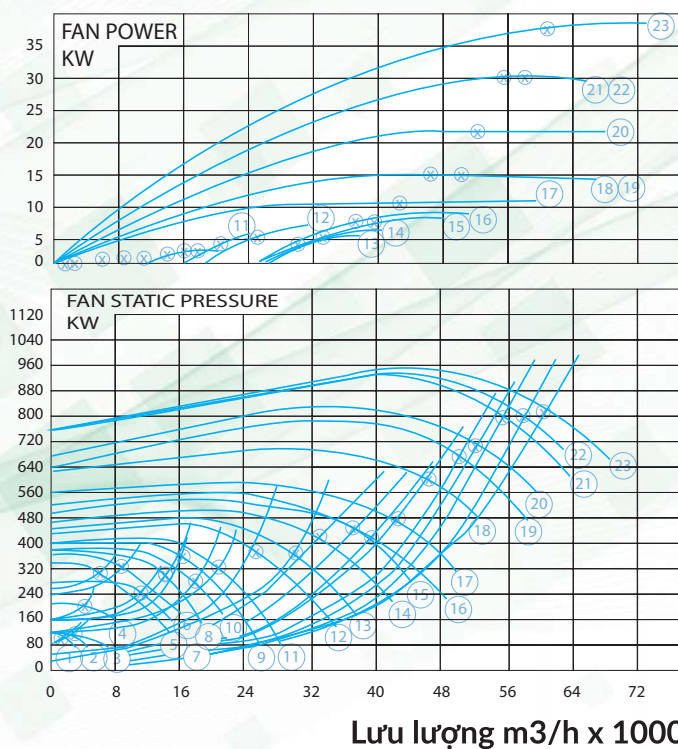
ỨNG DỤNG

- Quạt thường sử dụng cho hệ thống tăng áp cầu thang, cấp khí tươi hoặc hút khói tầng hầm, hút khói hành lang

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Kết cấu cánh tạo lưu lượng lớn và áp suất lớn, độ ồn thấp.
- Vật liệu chế tạo: thép, inox.
- Truyền động trực tiếp, động cơ liền cánh.
- Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu quả cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của HEM, VIHEM,...
- Vật liệu chế tạo: cánh quạt và moay ơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép CT3 hoặc inox.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



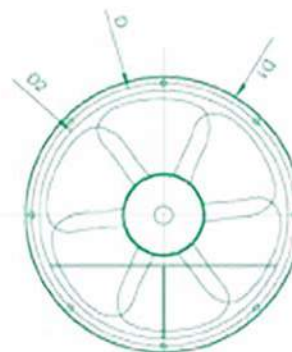
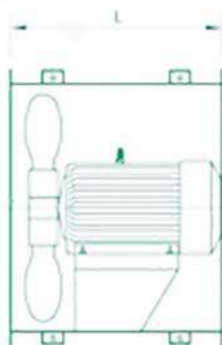
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m ³ /h)	Pa	(Db)
1	ECA-3-3D	300	0.37	1460	380	1000-2000	230-120	58
2	ECA-3-4D	400	0.55	1460	380	2500-3500	280-120	58
3	ECA-3-4,5D	450	0.75	1460	380	4000-6000	230-400	60
4	ECA-3-5D	500	1.1	1460	380	5500-9500	500-250	60
			1.5	1460	380	6800-10000	550-250	63
5	ECA-3-6D	600	1.5	1460	380	8000-12000	550-250	62
			2.2	1460	380	12000-16000	600-200	64
			3	1460	380	14000-18000	650-250	65
6	ECA-3-7D	700	5.5	1460	380	18000-25000	600-250	65
			7.5	1460	380	22000-28000	750-300	68
7	ECA-3-8D	800	5.5	1460	380	25000-30000	600-300	67
			7.5	1460	380	30000-36000	700-300	69
			11	1460	380	34000-42000	800-500	72
8	ECA-3-9D	900	11	1460	380	35000-45000	850-400	75
			15	1460	380	42000-52000	900-450	78
9	ECA-3-10D	1000	15	1460	380	50000-56000	930-460	76
			22	1460	380	56000-65000	950-450	79
10	ECA-3-11D	1100	30	1460	380	70000-80000	950-500	88
11	ECA-3-12D	1200	37	1460	380	78000-85000	950-500	92

KÍCH THƯỚC

Model	L	D	D1	D2
3	300	325	350	300
4	350	425	450	400
5	440	530	555	500
6	480	630	655	600
7	540	760	800	700
8	620	860	900	800
9	760	960	1000	900
10	800	1060	1100	1000
11	860	1100	1200	1100
12	900	1250	1250	1200

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MODEL ECA-4-NoD

Quạt hướng trục 2 tốc độ truyền động trực tiếp



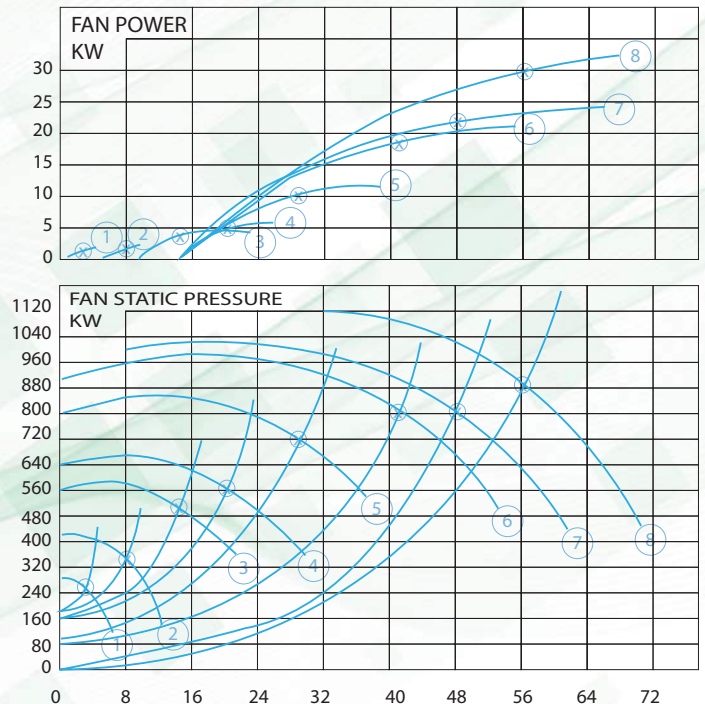
ỨNG DỤNG

- Quạt hướng trục 2 tốc độ, thường được sử dụng hút thông gió tầng hầm, hút khói hành lang Tốc độ 1 ở chế độ làm việc bình thường, tốc độ 2 sử dụng khi có hỏa hoạn hoặc giờ cao điểm.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Truyền động trực tiếp, linh hoạt khi điều chỉnh lưu lượng và áp suất nhờ lắp động cơ 2 cấp tốc độ.
- Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu quả cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của HEM, VIHEM, ATT...
- Vật liệu chế tạo: cánh quạt và moay ơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thép. Thân quạt bằng thép hoặc inox.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m3/h x 1000

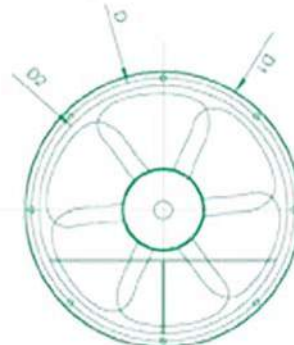
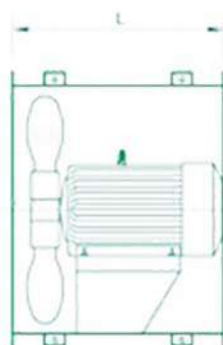
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp Suất	Độ ồn
		(mm)	(kw)	(v/ph)	(V)	(m3/h)	Pa	(Db)
1	ECA-4-4D	400	0.75/1.5	960/1460	380	3000/5000	200/300	64/70
2	ECA-4-5D	500	1.1/2.2	960/1460	380	6000/10000	250/400	66/72
3	ECA-4-6D	600	2.2/4	960/1460	380	12000/16000	300/500	68/74
4	ECA-4-7D	700	3/5.5	960/1460	380	15000/22000	400/600	70/76
5	ECA-4-8D	800	5.5/11	960/1460	380	25000/35000	500/800	72/78
6	ECA-4-9D	900	7.5/15	960/1460	380	35000/45000	500/800	74/80
7	ECA-4-10D	1000	11/22	960/1460	380	45000/60000	600/900	76/82
8	ECA-4-11D	1100	15/30	960/1460	380	55000/65000	600/900	80/90

KÍCH THƯỚC

model	L	D	D1	D2
4	350	425	450	400
5	440	530	555	500
6	480	630	655	600
7	540	760	800	700
8	620	860	900	800
9	760	960	1000	900
10	800	1060	1100	1000
11	900	1200	1215	1100

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MODEL ECA-5-NoD

Quạt hướng trục hút mái



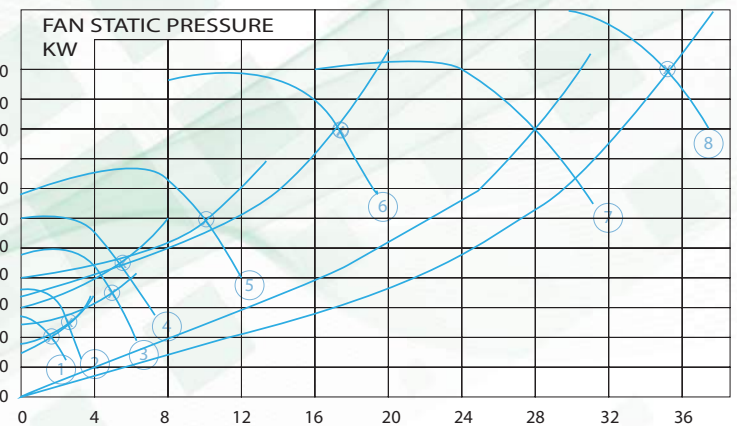
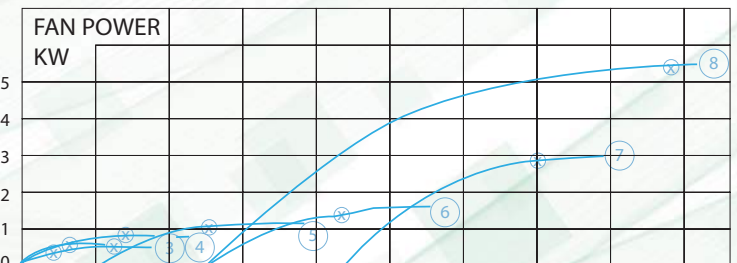
ỨNG DỤNG

- Sử dụng lắp trên mái nhà xưởng, kho hàng, phòng máy để hút khí nóng tích tụ phía trên làm thông thoáng nhà xưởng kho hàng, phòng máy.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Dòng sản phẩm thiết kế riêng biệt cho gắn trên mái, có nón che mưa.
- Gồm 2 loại: quạt lắp cánh hướng trục, quạt lắp cánh ly tâm
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường, động cơ 2 tốc độ hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Vật liệu: thép, thép không gỉ.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



Lưu lượng m³/h x 1000

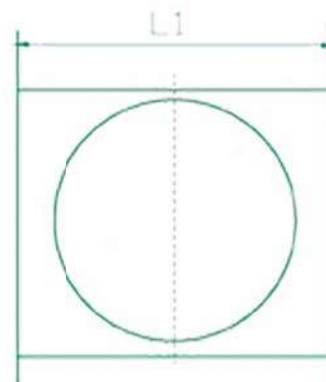
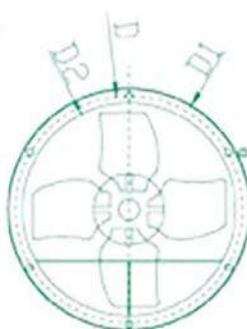
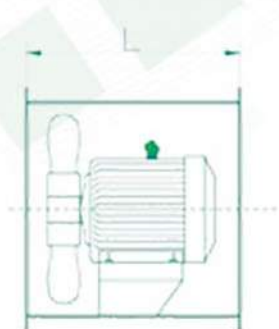
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m ³ /h)	Áp Suất Pa	Độ ồn (Db)
1	ECA-5-4D	400	0.37	1460	380	1500-2500	50-30	60
			0.55	1460	380	2500-3500	60-40	60
2	ECA-5-5D	500	0.55	1460	380	4500-5500	80-60	62
			0.75	960	380	5500-6500	100-80	63
3	ECA-5-6D	600	1.1	960	380	8000-10000	150-100	64
4	ECA-5-7D	700	1.5	960	380	15000-20000	200-150	65
5	ECA-5-8D	800	3	960	380	25000-30000	200-150	67
6	ECA-5-9D	900	5.5	960	380	30000-40000	250-200	70

KÍCH THƯỚC

Model	L	D	D1	D2	A	B
4	350	425	450	400	600	600
5	440	530	555	500	700	700
6	480	630	655	600	800	800
7	540	760	800	700	900	900
8	620	860	900	800	1000	1000
9	700	900	940	900	1200	1200

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MODEL ECJ-NoD

Quạt đuổi gió tầng hầm kiểu JETFAN



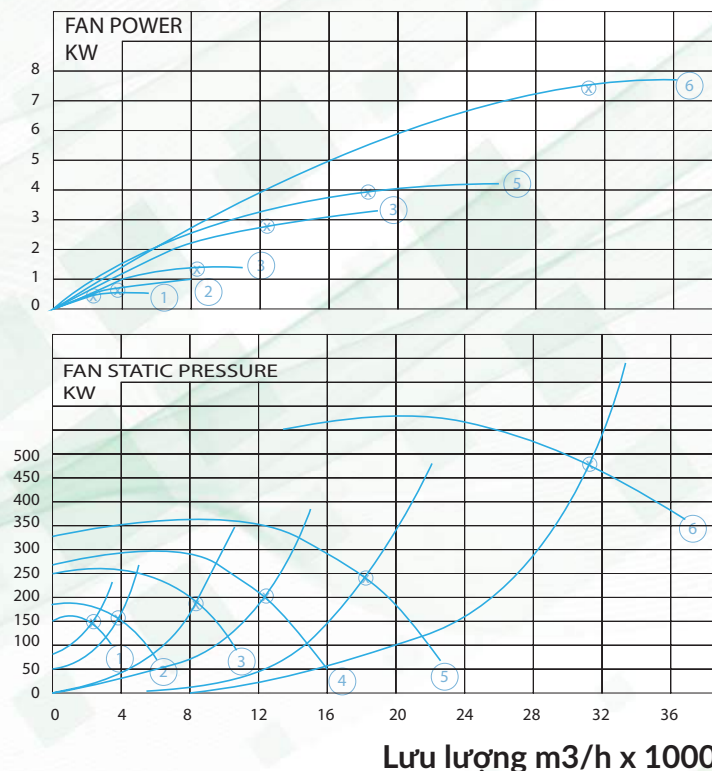
ỨNG DỤNG

- Dùng để thông gió tầng hầm, bãi đỗ xe mà không cần hệ thống ống gió.
- Dùng để đuổi gió, chống khói lan, phòng cháy chữa cháy trong các tầng hầm, bãi đỗ xe, các công trình đường hầm giao thông.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Quạt bao gồm hai phần chính là: thân quạt và lắp tiêu âm hai đầu giảm độ ồn.
- Khả năng tháo lắp linh hoạt quạt có thể lắp ráp các loại động cơ thường, động cơ 2 tốc độ hoặc động cơ chống cháy nổ, chịu nhiệt từ 250°C đến 400°C trong 2 giờ của các hãng: HEM, Việt Hung, ATT, Elektrim, Teco, ABB...
- Vật liệu: thép, thép không gỉ.

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH



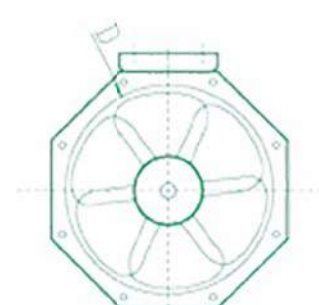
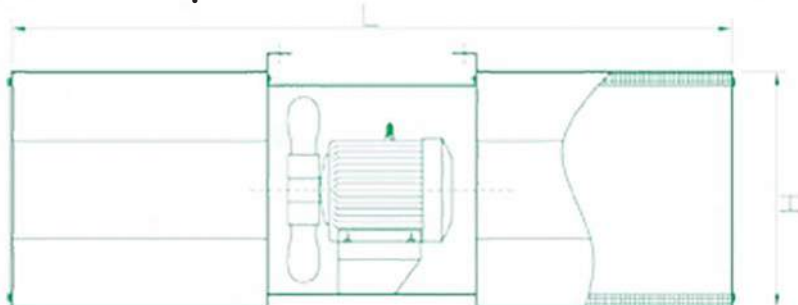
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø Cánh (mm)	Công suất (kw)	Tốc độ (v/ph)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp Suất (N)	Độ ồn (Db)
1	ECJ-3	300	0.55	1460	380	1800-3200	160-100	58
2	ECJ-4	400	0.75	1460	380	2500-4500	200-160	58
3	ECJ-5	500	1.5	1460	380	4600-12000	210-190	60
4	ECJ-6	600	3	1460	380	10000-16000	300-200	62
5	ECJ-7	700	4	1460	380	15000-22000	350-250	65
6	ECJ-8	800	7.5	1460	380	22000-36000	500-350	65
7	ECJ-2-4	400	0.37/0.75	960/1460	380	2400/5000	100/200	67
8	ECJ-2-5	500	1.1/2.2	960/1460	380	4000/7000	200/300	67
9	ECJ-2-6	600	1.5/3	960/1460	380	5000/9000	200/350	70
10	ECJ-2-7	700	3/5.5	960/1460	380	11000/23000	250/350	72
11	ECJ-2-8	800	5.5/7.5	960/1460	380	22000/35000	350/500	75

KÍCH THƯỚC

Model	L	H	D	D1	D2
3	1300	375	325	350	300
4	1350	430	425	450	400
5	1440	535	530	555	500
6	1480	635	630	655	600
7	1540	765	760	800	700
8	1620	865	860	900	800
4	1350	430	425	450	400
5	1440	535	530	555	500
6	1480	635	630	655	600
7	1540	765	760	800	700
8	1620	865	860	900	800

BẢN VẼ KỸ THUẬT





ECOV

LIVE GREEN

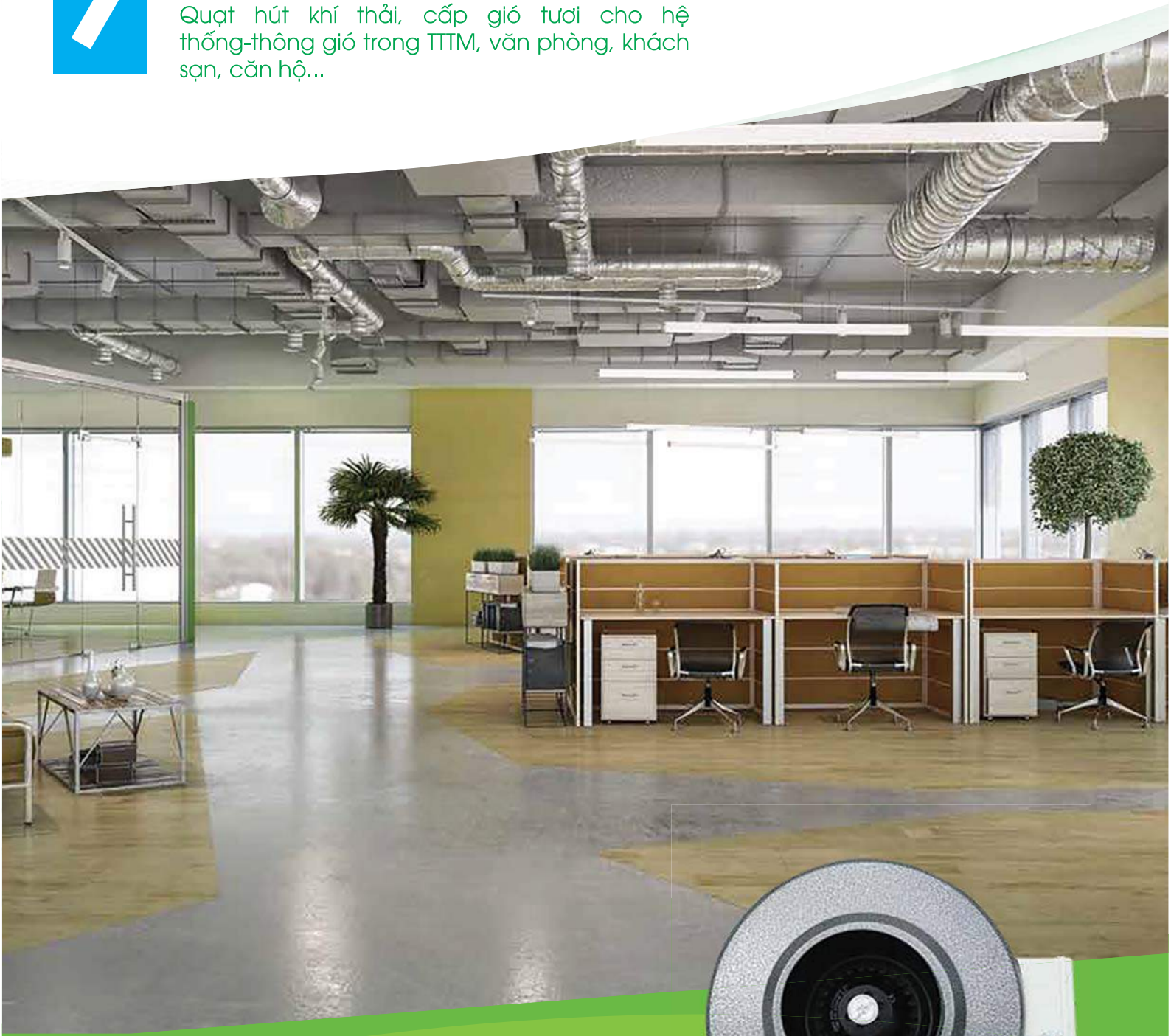
SAVE GREEN

www.ecovi.vn



QUẠT THÔNG GIÓ

Quạt hút khí thải, cấp gió tươi cho hệ thống-thông gió trong TTM, văn phòng, khách sạn, căn hộ...



CATALOGUE ECO FANS

MODEL DPT-NoD

Quạt nối ống gió dạng tròn



ỨNG DỤNG & ĐẶC ĐIỂM

- Quạt có lưu lượng nhỏ áp suất cao, độ ồn thấp, dùng lắp nối ống phục vụ thông gió cho các tòa nhà, văn phòng, trung tâm thương mại, phục vụ hút khí thải, cấp khí tươi cho điều hòa trung tâm, hút vệ sinh ...
- Quạt sử dụng động cơ quay ngoài.
- Thiết kế độc đáo, lưu lượng khí lớn, hiệu suất hoạt động cao.
- Bề mặt sơn tĩnh điện và khả năng chống ăn mòn cao.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø ống	Công suất	Lưu lượng	Áp suất	Điện áp	Độ ồn	Diện tích sử dụng
		(mm)	(W)	(m ³ /h)	(Pa)	(V)	(db)	(m ²)
1	DPT10-35B	φ100	75	330	363	220	48	6-13
2	DPT12-45B	φ125	75	390	640	220	51	13-16
3	DPT15-55B	φ150	95	740	320	220	52	22-32
4	DPT16-55B	φ160	133	880	300	220	53	32-40
5	DPT20-66B	φ200	137	1150	570	220	55	40-50
6	DPT25-66B	φ250	157	1380	533	220	56	50-60
7	DPT31-66B	φ315	189	1600	704	220	59	60-70

MODEL DPT-NoD

Quạt nối ống gió dạng hộp



ỨNG DỤNG & ĐẶC ĐIỂM

- Quạt thường sử dụng để thông gió cho các công trình dân dụng như tòa nhà, biệt thự, văn phòng, hội trường, khách sạn Những nơi cần độ ồn thấp
- Thiết kế khoa học, độ ồn thấp
- Lối dẫn khí vào và ra trên cùng 1 đường thẳng
- Động cơ tối ưu, tiết kiệm năng lượng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø ống	Công suất	Lưu lượng	Áp suất	Điện áp	Độ ồn	Diện tích sử dụng
		(mm)	(W)	(m3/h)	(Pa)	(V)	(db)	(m2)
1	DPT10-12B	φ100	21	100	80	220	20	4-7
2	DPT10-24B	φ100	52	180	160	220	23	7-12
3	DPT15-32B	φ150	40	360	132	220	42	12-22
4	DPT15-42B	φ150	100	500	167	220	49	25-28
5	DPT20-54B	φ200	135	770	200	220	47	28-35
6	DPT20-54C	φ200	155	920	240	220	48	35-40
7	DPT20-65B	φ200	220	1200	360	220	48	40-50
8	DPT20-75B	φ200	320	1500	380	220	49	50-60
9	DPT25-76B	Φ250	350	1700	420	220	53	60-70
10	DPT25-76C	Φ250	400	1900	430	220	54	70-80
11	DPT25-76D	Φ250	500	2100	450	220	56	80-90
12	DPT25-76E	Φ250	550	2300	480	220	58	90-100

MODEL KTJ-NoD

Quạt ly tâm dạng hộp



ỨNG DỤNG & ĐẶC ĐIỂM

- Quạt phục vụ cho thông gió cũng như hút khói của hệ thống Phòng cháy chữa cháy tòa nhà. Quạt được ứng dụng kết hợp với hệ thống lọc không khí và hệ thống điều hòa trung tâm.
- Lưu lượng và áp suất khí mạnh
- Độ ồn thấp
- Thiết kế nhỏ gọn vận hành êm ái, dễ lắp đặt và bảo dưỡng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Kích thước	Công suất	Lưu lượng	Áp suất	Điện áp	Độ ồn	Diện tích sử dụng
		(mm)	(W)	(m ³ /h)	(Pa)	(V)	(db)	(m ²)
1	KTJ25-20	250	400	2000	450	220	56	4-7
2	KTJ25-20D	250	500	2000	450	220	56	7-12
3	KTJ23-32	230	580	3200	440	220	62	12-22
4	KTJ23-32D	230	660	3200	440	220	62	25-28
5	KTJ25-42	250	840	4200	460	220	65	28-35
6	KTJ25-42D	250	780	4200	460	220	65	35-40
7	KTJ28-52	280	750	5200	306	220	61	40-50
8	KTJ31-62	315	1100	6200	418	220	64	50-60
9	KTJ31-72	315	1500	7200	421	220	65	60-70
10	KTJ31-82	315	1500	8200	466	220	66	70-80
11	KTJ35-100	350	2200	10000	553	220	68	80-90
12	KTJ35-120	380	2600	12000	634	220	71	90-100

MODEL BPT-NoD

Quạt gắn trần nối ống gió



ỨNG DỤNG & ĐẶC ĐIỂM

Quạt thông gió gắn trần BPT sử dụng hút khí trong khu văn phòng, khách sạn, bệnh viện, phòng vệ sinh...

- Model BPT 10-11, BPT 10-15: Thân kim loại chắc chắn, mặt nhựa ABS cao cấp thẩm mỹ cao.
- Model BPT 20: chất liệu nhựa cao cấp
- Kiểu dáng thiết kế đẹp, kích thước nhỏ gọn, lắp đặt, bảo dưỡng thuận tiện.
- Độ ồn thấp

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Ø ống	Công suất	Lưu lượng	Điện áp	Vật Liệu	Độ ồn	Kích thước mặt
		(mm)	(W)	(m ³ /h)	(V)		(db)	(mm)
1	BPT 10-11	100	26	126	220	Thép	25	200*200
2	BPT 10-15	100	28	168	220	Thép	30	235*235
3	BPT 20	100	25	200	220	Nhựa	33	200*200

MODEL APB-NoD

Quạt gắn tường



ỨNG DỤNG & ĐẶC ĐIỂM

- Quạt được sử dụng gắn tường thông gió văn phòng, nhà vệ sinh, tại các tòa nhà, văn phòng và các công trình dân dụng khác.

- Quạt có chớp lật mặt sau, lưới chắn mặt trước, dùng chắn mưa và côn trùng.
- Có 2 chiều dùng để cấp và hút
- Thiết kế nhỏ gọn, thẩm mỹ cao, dễ lắp đặt
- Độ ồn thấp

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Model	Công suất	Lưu lượng	Điện áp	Vật Liệu	Độ ồn	Kích thước lắp đặt
		(W)	(m ³ /h)	(V)		(db)	(mm)
1	APB 15	25	240	220	Nhựa	26	230*230
2	APB 20	30	260	220	Nhựa	29	295*295
3	APB 25	40	390	220	Nhựa	31	335*335
4	APB 30	55	486	220	Nhựa	33	390*390

NHỮNG DỰ ÁN ECOVİ ĐÃ CUNG CẤP



Lilama
52 Lĩnh Nam - Hà Nội



DA Quang Minh Tower
Khu Ngoại giao đoàn



Fortuna Hotel
6B Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội



Tòa nhà PTP Tower
564 Nguyễn Văn Cừ - Hà Nội



Trung tâm CGCN
ĐH Sư Phạm Hà Nội



Chung Cư Tecco Tower
TP. Vinh - Nghệ An

NHỮNG DỰ ÁN ECOVİ ĐÃ CUNG CẤP



**Tòa nhà Huy Hùng
TP Vinh - Nghệ An**



**Tecco Tower
TP Thái Nguyên**



**Tổ hợp Tecco Complex
TP. Thái Nguyên**



**Tecco Towers
TP. Thanh Hóa**



**Tòa Nhà Ctech Plaza
Hải Dương**



**Hateco logistic
Sài Đồng - Long Biên**

NHỮNG DỰ ÁN ECOVİ ĐÃ CUNG CẤP



**ĐH Hả Long
Quang Ninh**



**Tòa nhà VNPT
Quang Ninh**



**Bệnh viện Ung Bươu
Quang Ninh**



**DA New Life Hả Long
Quang Ninh**



**DA Tecco Phú Liễn
TP Thái Nguyên**



**Chung cư Tiến Bộ
TP Thái Nguyên**

NHỮNG DỰ ÁN ECOVI ĐÃ CUNG CẤP



**Dream Hotel
Thái Bình**



**Golden City
TP Vinh - Nghệ An**



**Tòa nhà CC HH Gia Thịnh Phát
176 Nguyễn Du - TP Vinh**



**Tòa nhà Quang Minh
TP Bắc Giang**



**Khu nhà ở XH
TP Bắc Giang**



**Trụ sở Apatit
Lào Cai**



LIVE GREEN

SAVE GREEN

www.ecovi.vn

Head office:

📍 C7D6 KĐT M Cầu Giấy - P Dịch Vọng - Q. Cầu Giấy - Hà Nội
✉ **Email:** contact@ecovi.vn **HOTLINE:** 0844 66 3333
☎ **Tel:** (+84) 24 38 38 3999
🏠 **Nhà máy:**
📍 Khu CN Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương

Văn Phòng Đà Nẵng:

📍 610 Tôn Đức Thắng - Liên Chiểu - Đà Nẵng
☎ **HOTLINE:** 0844 66 3333

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:

📍 248 Hoàng Hoa Thám - Phường 12 - Q. Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
☎ **HOTLINE:** 0844 66 3333